

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

2. Ông Lê Khắc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy Kiều, sinh năm 1981; địa chỉ: số 105/2 ấp An Huê, xã An Quy, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Nem, sinh năm 1979; địa chỉ: số 105/2 ấp An Huê, xã An Quy, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2025, bản khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Thúy Kiều trình bày:

Chị và anh Trần Văn Nem qua tìm hiểu, quen biết nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và kết hôn với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Qui, huyện Thanh Phú vào ngày 28/8/2002. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có

03 con chung tên Trần Nhựt Đệ, sinh ngày 30/5/2002; Trần Nhật Hải, sinh ngày 06/3/2004 và Trần Thị Diễm Thy, sinh ngày 25/8/2015. Thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Kiều yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Nem, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Trần Nhựt Đệ, sinh ngày 30/5/2002 và Trần Nhật Hải, sinh ngày 06/3/2004 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Diễm Thy, sinh ngày 25/8/2015, không yêu cầu anh Nem cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Trần Văn Nem vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy Kiều: Về hôn nhân: chị Kiều được ly hôn với anh Nem. Chị Kiều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn nên không xem xét giải quyết. Về con chung: giao cháu Trần Thị Diễm Thy, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Kiều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nem được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con

theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Trần Văn Nem đăng ký thường trú tại xã An Quy, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy Kiều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Nem đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Quy, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/8/2002. Do đó, hôn nhân của chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Lê Thị Thúy Kiều cho rằng, quá trình sống chung giữa chị và anh Trần Văn Nem có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian nhưng không có gặp gỡ để hàn gắn tình cảm.

Đối với anh Trần Văn Nem đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Như vậy, có cơ sở xác định anh Trần Văn Nem không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Lê Thị Thúy Kiều. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem, qua đó cho thấy lời trình bày của chị Lê Thị Thúy Kiều về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy Kiều. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do chị Lê Thị Thúy Kiều không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của anh Trần Văn Nem nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem có 03 con chung là Trần Thị Diễm Thy, sinh ngày 25/8/2015, Trần Nhật Độ, sinh ngày

30/5/2002 và Trần Nhật Hải, sinh ngày 06/3/2004. Đối với con chung là Trần Nhựt Đệ và Trần Nhật Hải hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Thị Diễm Thy hiện đang sống chung với chị Lê Thị Thúy Kiều và chị Lê Thị Thúy Kiều yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thy. Thấy rằng, từ khi chị Lê Thị Thúy Kiều và anh Trần Văn Nem không còn sống chung thì chị Lê Thị Thúy Kiều là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Diễm Thy. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn Nem không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Lê Thị Thúy Kiều. Xét thấy, chị Lê Thị Thúy Kiều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cháu Trần Thị Diễm Thy để cháu phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung là cháu Trần Thị Diễm Thy cho chị Lê Thị Thúy Kiều trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp và bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của con chung. Chị Lê Thị Thúy Kiều không yêu cầu anh Trần Văn Nem cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thúy Kiều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, đối với anh Trần Văn Nem không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thúy Kiều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với anh Trần Văn Nem không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên chị Lê Thị Thúy Kiều phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy Kiều đối với anh Trần Văn Nem. Chị Lê Thị Thúy Kiều được ly hôn với anh Trần Văn Nem.

Chị Lê Thị Thúy Kiều không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Thị Diễm Thy, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Lê Thị Thúy Kiều được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn

Nem không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Thúy Kiều không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Thúy Kiều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn Nem không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Thúy Kiều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn Nem không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy Kiều phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010856 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã An Quy;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Phương